

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới của Ngành Y tế giai đoạn 2021 - 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TU ngày 19/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 65/KH-UBND, Chỉ thị số 59-CT/TU*);

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động Ngành Y tế về Chỉ thị số 59-CT/TU.
- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Ngành Y tế liên quan đến công tác dân tộc theo Kế hoạch 65/KH-UBND.

##### **2. Yêu cầu**

- Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nội dung các văn bản: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới, Chỉ thị số 59-CT/TU, Kế hoạch 65/KH-UBND.
- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Ngành Y tế; chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình y tế liên quan đến công tác dân tộc theo Kế hoạch 65/KH-UBND.

- Hoàn thành các chỉ tiêu của Ngành Y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh.

##### **3. Mục tiêu**

###### *a) Mục tiêu tổng quát*

Nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của đồng bào DTTS. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả. Bảo đảm mọi đồng bào DTTS đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn vững vàng. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt

đẹp của đồng bào DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em DTTS.

*b) Mục tiêu cụ thể của Ngành Y tế thực hiện đến năm 2025*

- Giữ vững các chỉ tiêu:
  - + 100% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế.
  - + 100% Trạm Y tế có bác sĩ, nhân viên y tế.
  - + 100% Trạm Y tế xã đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.
  - + 100% xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.
  - + 100% thôn, làng, khu vực dân cư có nhân viên y tế hoặc cộng tác viên y tế
- dân số.
  - Phần đầu đạt các chỉ tiêu:
    - + 100% người DTTS được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.
    - + 100% Trạm Y tế được xây dựng kiên cố.
    - + Tỷ lệ phụ nữ có thai khám thai định kỳ ít nhất 3 lần trong thai kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế đạt trên 97%.
    - + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 10%.

*c) Định hướng mục tiêu đến năm 2030*

- Giữ vững các chỉ tiêu đã phấn đấu đạt tỷ lệ 100% ở giai đoạn 2021 - 2025.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ ít nhất 3 lần trong thai kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc trong tình hình mới**

a) Phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác dân tộc trong tình hình mới để tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhân viên y tế trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ngành, cụ thể:

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 59-CT/TU ngày 19/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TU ngày 19/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới, giai đoạn 2020-2030.

b) Tăng cường tuyên truyền, vận động và giáo dục bằng các hình thức phù hợp để tăng cường nhận thức đúng đắn của người dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Bình Định, đặc biệt là các chính sách về y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào DTTS, cụ thể:

- Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến cơ sở;

- Quyết định số 2919/QĐ-BYT ngày 06/8/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn khám chữa bệnh tại xã, phường và các hướng dẫn chuyên môn cho các Trạm Y tế xã miền núi;

- Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy và Quyết định 450/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung).

c) Thường xuyên cập nhật, cung cấp, phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của Ngành Y tế về công tác dân tộc trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành; đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng các cấp để không ngừng nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị vùng đồng bào DTTS.

## **2. Tăng cường, hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác y tế**

### *a) Tăng cường đổi mới y tế tuyến cơ sở*

- Tăng cường năng lực y tế tuyến cơ sở với các giải pháp đổi mới về tổ chức bộ máy, nhân lực, hoạt động và tài chính; đưa y tế cơ sở thực sự là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho đồng bào DTTS vào y tế cơ sở.

- Đẩy mạnh việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa 22 Trạm Y tế chưa đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức hệ thống Trạm Y tế gắn với y tế học đường và phù hợp đặc điểm địa phương.

- Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động của Trạm Y tế, quản lý các chương trình y tế ở tuyến cơ sở, quản lý hồ sơ sức khoẻ đồng bào DTTS gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đủ thuốc, hoá chất, vật tư y tế,... có chất lượng, an toàn, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch, dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho đồng bào DTTS.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả “Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả” và “Gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khoẻ” theo quy định của Chính phủ; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu, quản lý sức khoẻ đồng bào DTTS.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý, đi đôi với giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện luân phiên người hành nghề giữa Trung tâm Y tế các huyện, giữa Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế, giữa các Trạm Y tế theo nhu cầu thực tế.

#### *b) Công tác nâng cao sức khoẻ người dân*

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả một số chương trình, đề án giảm nhanh chênh lệch về chỉ số sức khoẻ giữa các vùng, miền; tạo điều kiện cho mọi người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được tiếp cận dịch vụ về nâng cao sức khoẻ, nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, lối sống để phòng bệnh và nâng cao sức khoẻ.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc công bố thành phần, năng lượng, thông tin cảnh báo về sức khoẻ trên bao bì của các sản phẩm, thực phẩm đóng gói theo quy định; kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các dự án và các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân vùng nghèo, khó khăn, đồng bào DTTS và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác.

- Phát triển, nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng; nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng và thực phẩm các tuyến nhằm giám sát diễn biến tiêu thụ thực phẩm và tình trạng dinh dưỡng một cách hệ thống.

#### *c) Công tác phòng, chống dịch bệnh*

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng mở rộng tới tận thôn, làng, bản của đồng bào DTTS.

- Chú trọng các hoạt động y tế dự phòng, nâng cao năng lực khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật tại cộng đồng; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Triển khai lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cho từng đồng bào DTTS; phát triển mô hình Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, chăm sóc sức khỏe tại nhà gắn với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám chữa bệnh cho người DTTS.

- Thực hiện nghiêm các chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe tại nhà, tại cộng đồng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc giảm nhẹ đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

#### *d) Công tác khám bệnh, chữa bệnh*

- Kiện toàn và phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng đến tuyến cơ sở, cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào DTTS.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và điều kiện phục vụ người bệnh ở tuyến cơ sở, đồng thời tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn và văn minh.

- Thực hiện nghiêm các quy trình đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát kháng kháng sinh, dinh dưỡng tiết chế, chăm sóc toàn diện người bệnh; tăng cường kiểm soát tai biến y khoa, phản ứng có hại của thuốc, giảm tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, luân phiên, đào tạo cho tuyến dưới, đặc biệt là y tế cơ sở.

- Tăng cường kết hợp quân y và dân y trong phòng bệnh, kiểm soát bệnh tật, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe đồng bào DTTS.

- Triển khai thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; thực hiện tầm soát một số bệnh tật trước sinh, bẩm sinh và hướng dẫn chuyển tuyến kịp thời.

#### *đ) Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình*

- Tiếp tục triển khai đầy đủ Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Tăng cường mở các lớp tập huấn giảng dạy về kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con, kế hoạch hoá gia đình, kỹ năng sống và tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc. Đồng thời, xây dựng hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế **“có sức khoẻ, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu, tích cực lao động sản xuất, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”**.

- Tăng cường kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, xây dựng hòm thư tố giác các vi phạm ở cộng đồng dân cư về quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện tránh thai và bảo đảm đủ các phương tiện tránh thai cấp miễn phí cho đối tượng theo quy định. Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại vùng có mức sinh cao, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng mô hình hỗ trợ cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình cho các đối tượng khó tiếp cận, đối tượng yếu thế.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ dân số đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao, vùng có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới người dân, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn. Đối với vùng đồng bào DTTS tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp; tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật ảnh hưởng đến việc suy giảm chất lượng giống nòi.

#### *e) Công tác truyền thông, vận động*

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Ban Dân tộc và Ngành Y tế từ tỉnh đến cơ sở trong việc lồng ghép các hoạt động tư vấn, truyền thông, can thiệp y tế.

- Củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông về y tế - dân số đến xã, thôn, làng, bản; huy động, phát huy vai trò tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên y tế - dân số, đặc biệt là trưởng thôn, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS tham gia công tác tuyên truyền, vận động.

- Xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Thành lập Điểm tư vấn về hôn nhân, gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại địa phương để kịp thời cung cấp kiến thức giúp người dân dần dần loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của các tập tục lạc hậu.

- Tăng cường các giải pháp truyền thông, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, rèn luyện thân thể, tập thể dục, thể thao, dinh dưỡng hợp lý; lợi ích của tiêm chủng; khám, sàng lọc phát hiện sớm bệnh, tật; lợi ích của việc đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn đúng độ tuổi, đúng quy định; nói không với ma túy; tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn, có ga; thực hiện ăn chín, uống sôi; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, sử dụng nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Xây dựng cách tiếp cận giải quyết nạn tảo hôn theo hướng chú trọng thúc đẩy bình đẳng giới, có các can thiệp cho trẻ em, nhằm ngăn chặn tình trạng bỏ học giữa chừng, khuyến khích tạo điều kiện để các em được đi học, học nghề, bố trí việc làm.

- Áp dụng hợp lý mô hình cô đỡ thôn bản là người DTTS để tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn kiến thức CSSK sinh sản, chăm sóc trẻ sơ sinh; phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ, tư vấn khám sức khỏe định kỳ, vận động bà mẹ đến sinh tại cơ sở y tế.

#### *g) Công tác tài chính y tế*

- Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, sự hỗ trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư chủ yếu thông qua dự án và chương trình mục tiêu về y tế - dân số.

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, nguồn viện trợ ODA, NGO và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành của nhà nước.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách về y tế, bảo hiểm y tế và dân số, kế hoạch hóa gia đình cho đồng bào DTTS, đảm bảo người DTTS được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ y tế chất lượng.

- Chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho y tế cơ sở từ tuyến huyện đến tuyến xã, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu về công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh vùng đồng bào DTTS.

- Chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tỉnh đến huyện, xã; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp.

- Phối hợp cùng các ban, ngành, tổ chức đoàn thể trong tỉnh tăng cường quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tuyến cơ sở, đặc biệt là đồng bào DTTS; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động y tế cơ sở với các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của ngành, của địa phương.

### **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Tham mưu Sở Y tế các đề án, chương trình về bảo vệ, nâng cao sức khỏe, tầm vóc và chất lượng cuộc sống của đồng bào DTTS; chương trình y tế học đường; phòng chống bệnh nghề nghiệp và bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường, ung thư,...

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn thay đổi hành vi cho đồng bào DTTS; tập trung ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở: chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng, dân số, kế hoạch hoá gia đình,...

- Cập nhật thông tin, đăng tải các hoạt động của Ngành Y tế về công tác chăm sóc y tế đối với đồng bào DTTS trên các Trang thông tin điện tử của Ngành và đơn vị.

- Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em. Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho 03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão; tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi và phỏng vấn các bà mẹ tại các thôn có đồng bào DTTS theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng; điều tra khảo sát đánh giá số liệu tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai, tỷ lệ bà mẹ thực hành cho bú đúng đối với đồng bào DTTS.

### **3. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

- Tham mưu Sở Y tế cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp



luật và tình hình thực tế của tỉnh.

- Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch thực hiện Chiến lược, Đề án, Dự án... về công tác dân số và phát triển do Trung ương ban hành để triển khai và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các đề án nhằm nâng cao chất lượng dân số cho vùng đồng bào DTTS.

- Tham mưu kiện toàn lực lượng cộng tác viên dân số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp cùng các ban, ngành, tổ chức đoàn thể trong tỉnh tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động nhằm ngăn chặn, đẩy lùi nạn tự tử, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực.

#### **4. Chi cục An toàn thực phẩm**

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn đối với việc thực hiện các quy định về dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm.

- Tăng cường quản lý, giám sát bảo đảm các loại thực phẩm sạch, an toàn, đảm bảo an toàn thực phẩm, hạn chế xảy ra các vụ ngộ độc.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc công bố thành phần, năng lượng, thông tin cảnh báo về sức khỏe trên bao bì của các sản phẩm, thực phẩm đóng gói theo quy định; kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc.

#### **5. Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh**

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động phát triển y, dược cổ truyền tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch, đề án về phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe.

- Hỗ trợ việc khai thác, bảo tồn, sử dụng các bài thuốc, vị thuốc dân gian và phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc của đồng bào DTTS.

- Hỗ trợ phát triển vườn thuốc nam đầy đủ các loại cây thuốc nam tại các Trạm Y tế, duy trì đạt tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo quy định.

#### **6. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố**

- Tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo Kế hoạch. Kết hợp tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm huy động cộng đồng tích cực tham gia, thiết thực hưởng ứng tại địa phương.

- Phối hợp cùng các ban, ngành, tổ chức đoàn thể tại địa phương tăng cường quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đồng bào DTTS; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động y tế cơ sở với các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã chủ động tham mưu UBND xã huy động cộng đồng, các tổ chức, ban ngành, đoàn thể tại địa phương cùng tham gia thực hiện tại địa phương đạt hiệu quả.

- Thống kê, báo cáo kết quả triển khai về các đơn vị liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới của Ngành Y tế, giai đoạn 2021 - 2030./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân tộc tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, NVY, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Hùng**